

PHÂN TÍCH BÀI THƠ “RẪM THÁNG GIÊNG” CỦA HỒ CHÍ MINH

1. Dàn ý phân tích tác phẩm Rằm tháng giêng

a. Mở bài:

- Giới thiệu về tác giả Hồ Chí Minh.
- Giới thiệu về bài thơ “Rằm tháng giêng”.

b. Thân bài:

- Thiên nhiên ở chiến khu Việt Bắc trong đêm trăng:
 - + Hình ảnh ánh trăng: “nguyệt chính viên” - trăng đúng lúc tròn nhất.
 - > Không gian bao la, tràn ngập ánh trăng.
 - + Sức sống của mùa xuân: “xuân giang, xuân thủy, tiếp xuân thiên”.
 - > Ba chữ “xuân” nối tiếp nhau thể hiện sức xuân và sắc xuân đang trở dậy. Khung cảnh tràn đầy sức sống.
 - => Hai câu đầu đã khắc họa bức tranh thiên nhiên đêm rằm mùa xuân đẹp, bát ngát, rộng lớn và tràn đầy sức sống.
- Hình ảnh con người trong đêm trăng ở chiến khu Việt Bắc:
 - + Công việc: “đàm quân sự” - bàn việc quân nghĩa là bàn việc kháng chiến, bàn việc sinh tử của dân tộc.
 - + Hình ảnh “trăng ngân đầy thuyền”: gợi sức lan tỏa của ánh trăng trong đêm rằm và qua đó thể hiện ý nguyện, mong muốn vươn tới thành công trong sự nghiệp cách mạng.
 - => Hai câu thơ cuối cho thấy phong thái ung dung, lạc quan, luôn tin tưởng vào sự nghiệp cách mạng và tâm hồn giao cảm, hòa hợp với thiên nhiên của Bác Hồ.

c. Kết bài:

- Khái quát lại giá trị nội dung và nghệ thuật của bài thơ.
- Đánh giá giá trị của tác phẩm.

2. Phân tích bài thơ Rằm tháng giêng - Số 1

Bài thơ “Rằm tháng giêng” được Bác Hồ viết trong những năm đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Bài thơ không chỉ miêu tả hình ảnh thiên nhiên ở chiến khu Việt Bắc trong đêm trăng mà còn thể hiện được tình yêu thiên nhiên, tâm hồn nhạy cảm cũng như tấm lòng yêu nước sâu nặng của chủ tịch Hồ Chí Minh

Mở đầu bài thơ là hình ảnh ánh trăng trong đêm tại chiến khu Việt Bắc:

Kim dạ nguyên tiêu nguyệt chính viên

Hình ảnh ánh trăng vào đêm rằm tháng giêng được nhà thơ miêu tả là “nguyệt chính viên” (trăng đúng lúc tròn nhất). Ánh trăng lúc này dường như bao phủ khắp núi rừng Việt Bắc khiến cho cảnh vật trở nên ấm áp hơn. Đến câu thơ tiếp theo, hình ảnh thiên nhiên lại càng đẹp hơn:

Xuân giang, xuân thủy, tiếp xuân thiên

Câu thơ mở đầu gợi ra cho người đọc hình dung về một đêm rằm tháng giêng, ánh trăng đúng lúc tròn và sáng nhất. Ánh trăng dường như sáng đến độ có thể thấp sáng vạn vật. Để

rồi cả “sông xuân”, “nước xuân”, “trời xuân” cũng lẫn màu ánh trăng. Từ “xuân” được điệp lại đến ba lần gợi ra một không gian thật rộng lớn. Từ “tiếp” gợi cho người đọc hình dung ra hình ảnh bầu trời và mặt đất dường như không còn khoảng cách để rồi như hòa hợp lại thành một. Trong thơ ca cổ, những hình ảnh “giang, thủy, nguyệt, thiên” vốn đã rất quen thuộc nhưng khi đi vào thơ Bác lại làm nổi bật nên một bức tranh đầy hiện đại mang vẻ tươi sáng, rực rỡ và tràn đầy sức sống của vạn vật.

Đến hai câu thơ cuối, ta thấy cảm nhận về dòng sông, về khói sóng, và con thuyền được nâng lên một mức:

Yên ba thâm xứ đàm quân sự
Dạ bán quy lai nguyệt mãn thuyền

Nhớ ánh trăng ngày nào khi Bác còn bị giam dưới ngục lạnh nơi đất khách quê người (1942-1943) thì đêm nay - đêm rằm tháng giêng (1948) lại bắt gặp ánh trăng nơi chiến khu Việt Bắc. Con thuyền xuôi mái giữa dòng sông trắng, tựa mạn thuyền người chiến sĩ cộng sản Hồ Chí Minh đang đàm quân sự. Ánh trăng đêm này là ánh trăng ước hẹn, báo trước những mùa trăng trong năm được nhân dân đón đợi với bao tình cảm nồng hậu. Trăng đêm nay không phải là ánh trăng bình thường trước sân nhà, đầu ngõ. Bác thường trăng trên khói sóng, người đang thường trăng nguyên tiêu không chỉ mang cốt cách như các bậc tao nhân mặc khách ngày xưa mà còn là con người hành động, người chiến sĩ cộng sản đánh giặc. Vị lãnh tụ đang bàn bạc việc quân trên con thuyền nhẹ lướt giữa sông nước trời xuân đây là trường hợp thường trăng rất đặc biệt, yên ba là khói sóng, thi liệu cổ của Đường thi. Vậy là câu thơ có nét cổ điển và có nét hiện đại, chất hiện đại đó chính chất thép, chất chiến đấu của người chiến sĩ cộng sản: Nay ở trong thơ nên có thép - Nhà thơ cũng phải biết xung phong.

Như vậy, bài thơ “Rằm tháng giêng” đã bộc lộ được tình yêu thiên nhiên cũng như lòng yêu nước sâu sắc của nhà thơ. Đồng thời, qua đó Bác cũng gửi gắm một niềm tin chiến thắng cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc Việt Nam.

3. Phân tích bài thơ Rằm tháng giêng - Số 2

Rằm tháng giêng là bài thơ nổi tiếng của Bác, được viết vào đúng rằm tháng giêng năm 1948 ở chiến khu Việt Bắc. Bài thơ đã cho thấy sự tinh tế của Bác trong cách cảm nhận cảnh sắc thiên nhiên, và tâm hồn thi sĩ hòa quyện với tâm hồn của người chiến sĩ.

Kim dạ nguyên tiêu nguyệt chính viên
Xuân giang, xuân thủy tiếp xuân thiên

Ta có thể hình dung khung cảnh bầu trời cao rộng trong trẻo, nổi bật là nền trời ấy là ánh trăng tỏa rạng, sáng ngời. Bức tranh của Bác gợi nhiều hơn tả, khung cảnh được vẽ rộng mênh mông, với vài nét phác họa đơn sơ, Người chú ý đến toàn cảnh mà ít đi vào miêu tả chi tiết, cụ thể, đây cũng là cách miêu tả phổ biến trong thơ ca cổ điển. Cả dòng thơ thứ hai tràn ngập sức sống mùa xuân, câu thơ mở rộng ở cả hai chiều, chiều rộng xuân giang, chiều cao xuân thiên, khiến cho khung cảnh càng trở nên rộng rãi, khoáng đạt hơn. Đồng thời sử dụng liên tiếp ba chữ xuân cũng cho thấy sức sống mùa xuân đang tràn ngập khắp nơi. Bác như một tao nhân mặc khách, ung dung thưởng thức không khí xuân nhẹ nhàng, yên bình.

Nhưng thật bất ngờ, trong bầu không khí ấy lại đang diễn ra cuộc họp bàn việc quân sự, bàn việc đất nước: Yên ba thâm xứ đàm quân sự. Đối chiếu với nguyên tác ta có thể thấy phần dịch thơ đã không dịch hai chữ “yên ba” có nghĩa là khói sóng. Lược bỏ đi đã làm mất đi cái hư thực, huyền bí của không gian đêm khuya. Ba chữ “đàm quân sự” rất hiện đại và mang âm hưởng của thời đại.

"Xuân" trong câu thơ chữ Hán của Bác là mùa xuân, là tuổi trẻ, là vẻ đẹp xinh tươi. Nó còn gợi tả màu xanh của sông nước, đất Trời vào xuân. Nó thể hiện vẻ đẹp và sức sống mãnh liệt của đất nước ta: trong lửa đạn vẫn dào dạt một sức sống trẻ trung, tiềm tàng. Ngoài giá trị miêu tả cảnh đẹp đêm nguyên tiêu, vần thơ còn biểu hiện tinh tế cảm xúc tự hào, niềm vui sướng mệnh mông của một hồn thơ đang rung động giữa một đêm xuân đẹp, một đêm xuân lịch sử, đất nước đang anh dũng kháng chiến.

Với Bác Hồ, yêu vẻ đẹp nguyên tiêu, yêu thiên nhiên cũng là yêu đời tha thiết. Bác yêu thiên nhiên nên sông, núi, cỏ cây, hoa lá, tạo vật trong thơ Bác rất hữu tình. Có "Trăng lồng cổ thụ, bóng lồng hoa". Có "Trăng vào cửa sổ đòi thơ" trong niềm vui thắng trận. Bác yêu hoa núi, chim rừng Việt Bắc: "Xem sách, chim rừng vào cửa đậu - Phê văn hóa núi ghé nghiêng soi", yêu ngọn gió, giọt mưa báo mùa thu chợt đến... Thiên nhiên trong thơ Hồ Chí Minh là một trong những yếu tố tạo nên sắc trữ tình và màu sắc cổ điển.

Yên ba thâm xứ đàm quân sự,
Dạ bán quy lai nguyệt mãn thuyền

Trong bức tranh thiên nhiên đầy thơ mộng đó, người chiến sĩ cách mạng vẫn không quên đi một nhiệm vụ quan trọng. Những năm tháng chiến tranh, mọi công việc hoạt động cách mạng đều phải diễn ra một cách âm thầm và kín đáo. Chính vì vậy, những người chiến sĩ cách mạng đã lựa chọn thời điểm trong đêm khuya để bàn bạc việc quân việc nước. Vì quá say sưa bàn luận mà họ dường như quên mất đi thời gian, để đến khi công việc đã xong xuôi mới nhận ra đêm đã khuya. Và ánh trăng lúc này cũng là sáng nhất. Hình ảnh "con thuyền" ẩn dụ cho sự thắng lợi của cách mạng. Con thuyền chứa đầy ánh trăng giống như thắng lợi của cách mạng không còn xa nữa. Đó chính là niềm tin của Bác Hồ vào sự nghiệp đấu tranh của dân tộc.

Văn tức là người. Thơ là tấm lòng, là tiếng lòng cộng hưởng từ một người với muôn người. Thơ Bác Hồ tuy nói đến "trăng, hoa, tuyết, nguyệt..." nhưng đã phản ánh tâm tư, tình cảm, lẽ sống cao đẹp của Bác. Bác yêu nước, thương dân tha thiết nên Bác càng yêu đêm nguyên tiêu với vầng trăng xuân thơ mộng. Trong kháng chiến gian khổ, Bác đã hướng tới vầng trăng rằm tháng giêng, hướng tới bầu Trời xuân với tâm hồn trong sáng và phong thái ung dung.

Cuộc đời không thể thiếu vầng trăng. Biết yêu trăng cũng là biết sống đẹp. "Nguyên tiêu" là một bài thơ trăng tuyệt bút của nhà thơ Hồ Chí Minh. Con thuyền chở đầy ánh trăng cũng là con thuyền kháng chiến đang hướng tới chiến công và niềm vui thắng trận.